

Số: 524 /BC-ĐKT

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 02 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả kiểm tra công tác triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Tuyên Quang**

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-TCT68 ngày 28/11/2022 của Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết là Đề án 06) tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành công tác triển khai thực hiện Đề án 06. Từ ngày 07/12/2022 đến ngày 29/12/2022, Đoàn kiểm tra đã trực tiếp kiểm tra tại 28 cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Qua tổng hợp báo cáo và thực hiện công tác kiểm tra, Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả như sau:

#### **I. ƯU ĐIỂM**

Các cơ quan, đơn vị đã chủ động xây dựng báo cáo tự đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị mình, đồng thời nghiêm túc phối hợp thực hiện các yêu cầu của Đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đánh giá chung về công tác triển khai thực hiện Đề án 06 đã được cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đã đi vào nề nếp, đem lại hiệu quả thiết thực, tạo tiền đề quan trọng cho công tác xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, tạo đột phá trong chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, kết quả cụ thể từng lĩnh vực như sau:

#### **1. Công tác triển khai thực hiện**

- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các cấp đã thường xuyên quan tâm, bám sát tiến độ, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo công tác triển khai thực hiện Đề án 06 và bước đầu đạt được một số kết quả quan trọng theo kế hoạch, chương trình đề ra.

- Tổ công tác triển khai Đề án 06 phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng từ cấp huyện đến cấp xã và các thôn, xóm, tổ dân phố phát huy vai trò, trách nhiệm, triển khai đồng bộ các giải pháp trong lãnh, chỉ đạo triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 tại địa phương, đặc biệt các tổ công tác cấp cơ sở đã được thành lập tại 100% các thôn, xóm, tổ dân phố để thực hiện công tác tuyên truyền về ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) đến từng người dân

trên địa bàn; qua đó tăng tỷ lệ người dân tiếp cận, đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện các TTHC, giao dịch điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai Đề án đạt hiệu quả.

- Nhiều biện pháp, phương pháp thể hiện tính sáng tạo, chủ động, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 được một số cơ quan, đơn vị tích cực thực hiện; điển hình như công tác tuyên truyền về Đề án 06, đã có nhiều cách làm hay với hình thức và nội dung phong phú, đa dạng giúp cho người dân dễ dàng tiếp cận, tạo sự lan tỏa, hưởng ứng, đồng thuận, góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 (*UBND huyện Hàm Yên chỉ đạo tăng cường thông tin, tuyên truyền đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn về thanh toán không dùng tiền mặt tại các trường học, cơ sở giáo dục, tạo sự đồng thuận và tích cực hưởng ứng của người dân; Công an huyện Lâm Bình triển khai các Điểm Tư vấn, hỗ trợ lưu động về đăng ký, cài đặt định danh điện tử VNeID và thực hiện dịch vụ công trực tuyến...*).

## **2. Nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư**

Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định của pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư, định danh và xác thực điện tử, thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội; đặc biệt là các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy định Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022<sup>(1)</sup>. Đồng thời, triển khai thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của Trung ương liên quan đến các nhiệm vụ của Đề án 06 tại đơn vị, địa phương<sup>(2)</sup>.

## **3. Tình hình triển khai 25 dịch vụ công (sau đây viết là DVC) thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử**

- Việc triển khai 25 DVC thiết yếu đã cơ bản đi vào nền nếp, nhiều DVC có tổng số hồ sơ trực tuyến đạt tỷ lệ cao (DVC liên quan đến đăng ký, quản lý cư trú của lực lượng Công an, DVC thuộc lĩnh vực của ngành tư pháp..); tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thực hiện TTHC, giao dịch dân sự.

<sup>(1)</sup> Các sở, ban, ngành tham gia ý kiến dự thảo các văn bản: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL liên quan đến triển khai Luật cư trú và Đề án 06; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tư liệu hoá và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu thông kê Quốc gia”; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt “Đề án đổi mới công tác thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi); Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến 2030...

<sup>(2)</sup> Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; Văn bản số 5672/C06-TTDLDC ngày 22/8/2022 của Bộ Công an về phối hợp triển khai thi hành Luật cư trú năm 2020; Văn bản số 5224/CV-TCTTKĐA ngày 03/8/2022 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 về nhập dữ liệu trên phần mềm CSDLQG về DC...

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị nâng cao vai trò trong chỉ đạo, điều hành, chủ động triển khai các giải pháp, đặc biệt là công tác tuyên truyền để người dân, tổ chức, doanh nghiệp đồng thuận tham gia, nhờ đó tỷ lệ DVC trực tuyến có chuyển biến rõ rệt hơn so với năm 2021<sup>(3)</sup>.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang tiếp tục được nâng cấp nhằm đáp ứng phục vụ nhu cầu tốt hơn của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử; bên cạnh đó các cơ quan hành chính các cấp tăng cường đơn giản hóa TTHC, tạo niềm tin cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia thực hiện các DVC trực tuyến.

#### **4. Nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích**

- Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nội dung về rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu; các lực lượng y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội... đã phối hợp tốt với lực lượng Công an để rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu của ngành mình và làm sạch thông tin dữ liệu trên nền tảng CSDLQG về DC.

- Cơ quan, đơn vị, địa phương đã huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị triển khai quyết liệt các biện pháp, làm việc không kể ngày đêm để đẩy mạnh việc cấp CCCD, tài khoản định danh điện tử cho công dân, bảo đảm dữ liệu dân cư luôn “*đúng, đủ, sạch, sống*” và tuyên truyền, hướng dẫn công dân đăng ký, sử dụng DVC trực tuyến trên môi trường điện tử.<sup>4</sup>

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã kết nối chính thức đến CSDLQG về DC phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, giao dịch trên môi trường điện tử. Đối với việc kết nối các Hệ thống thông tin của bộ/ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh qua trực liên thông của tỉnh (LGSP) đang được nỗ lực triển khai thực hiện. Tính đến thời hiện tại, đã hoàn thành kết nối tới: Hệ thống Quản lý vận tải của Bộ Giao thông vận tải; Hệ thống thông tin Quản lý hộ tịch; Hệ thống Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp đảm bảo chính xác. Đối với Hệ thống quản lý CSDL đất đai (ILIS) đang được thực hiện trên môi trường thử nghiệm.

#### **5. An ninh, an toàn bảo mật**

- Hiện tại, các giải pháp về quản lý và kỹ thuật để bảo đảm an toàn, an ninh mạng triển khai kết nối, khai thác CSDLQG về DC đang được thực hiện

<sup>(3)</sup> Tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 17/12/2022, toàn tỉnh tiếp nhận 240.077 hồ sơ giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị đối với 4.553 TTHC; trong đó tiếp nhận qua cổng DVC quốc gia 173.962 hồ sơ, trực tiếp là 66.115 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 38% và chiếm tỷ lệ 25.5% người dân từ đủ 14 tuổi trên địa bàn tham gia giải quyết TTHC trên môi trường điện tử (173.962/682.055 nhân khẩu).

<sup>(4)</sup> Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã quán triệt đến 100% cán bộ, công chức, viên chức, CBCS lực lượng vũ trang gương mẫu đi đầu trong đăng ký tài khoản trên cổng DVC quốc gia và đăng ký tài khoản định danh điện tử mức 1, mức 2; kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng công dân số quốc gia VNeID phục vụ giải quyết các TTHC và thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử; đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn người thân trong gia đình, người dân nơi cư trú biết, thực hiện.

đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; đã được phân loại cấp độ An toàn thông tin Cấp độ 3.

- Đã triển khai giải pháp phòng chống mã độc tập chung cho máy tính của các sở ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. 29 cơ quan, đơn vị đã được triển khai hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC).

## II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI

Ngoài những hạn chế, tồn tại đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu trong các báo cáo tự kiểm tra, qua công tác kiểm tra Đoàn kiểm tra đã phát hiện, chỉ ra các hạn chế, tồn tại trong các lĩnh vực công tác và yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục, cụ thể như sau:

**1.** Đối với các DVC thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên môi trường điện tử đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn chưa đảm bảo theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 20/10/2022 về thực hiện đợt cao điểm “90 ngày đêm” triển khai các giải pháp bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu phục vụ triển khai quy định của Luật Cư trú năm 2020 và tăng cường đẩy mạnh việc thực hiện Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: “...Đảm bảo 11/25 DVC thiết yếu (100%) do Bộ Công an chủ trì sẽ tiếp nhận hoàn toàn trên môi trường điện tử (không tiếp nhận trực tiếp); 14/25 DVC thiết yếu do các Bộ, ngành chủ trì có tỷ lệ hồ sơ DVC trực tuyến đạt 50%”.

**2.** Hoạt động của các Tổ công tác triển khai Đề án 06 chưa phát huy được tối đa hiệu quả; các thành viên thực hiện nhiệm vụ có nơi, có lúc còn chưa nhận thức được rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình đối với việc triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

**3.** Việc triển khai các mô hình Đề án 06 chưa được quan tâm, chú trọng thực hiện; qua kiểm tra một số đơn vị, địa phương chưa nêu được tình hình, kết quả triển khai các mô hình Đề án 06 cụ thể (*xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn; thị trấn Lãng Can, huyện Lâm Bình*).

**4.** Đối với công tác "làm sạch" dữ liệu chuyên ngành:

- Một số nội dung phối hợp làm sạch dữ liệu chuyên ngành như cập nhật thông tin Hội viên Hội Nông dân, làm sạch dữ liệu trẻ em, làm sạch dữ liệu tiêm chủng COVID-19, chuẩn hóa dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội kết quả chưa cao; đặc biệt thời điểm kiểm tra tại một số địa bàn cấp xã, cán bộ được kiểm tra chưa nắm rõ được vai trò, nhiệm vụ của mình đối với công tác chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu trong CSDLQG về DC (*xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên*).

- Hiện tại Sở Tài nguyên và Môi trường mới có 37/138 xã, phường, thị trấn có cơ sở dữ liệu đất đai được xây dựng theo thiết kế từ năm 2012 và là một trong các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa triển khai, vận hành CSDL đất đai trên môi trường chính thức theo quy định hiện hành.

5. Việc khám chữa bệnh bằng CCCD đã được triển khai tại nhiều địa bàn, các cơ sở y tế có trang bị đầu quét QR CODE. Tuy nhiên, kết quả sử dụng thẻ CCCD để khám chữa bệnh BHYT còn hạn chế, tỷ lệ người dân sử dụng còn chưa cao.

6. Việc đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống CSDLQG về DC:

Qua kiểm tra hệ thống thiết bị dữ liệu, máy tính thuộc Dự án CSDLQG về DC tại một số địa bàn cơ sở phát hiện một số máy tính không thực hiện đúng quy định về đảm bảo an ninh, an toàn (*sử dụng thiết bị ngoại vi kết nối vào hệ thống chưa được kiểm tra xác định mức độ an ninh thông tin; chưa thường xuyên cập nhật phần mềm diệt virus và hệ điều hành; sử dụng máy tính thuộc Dự án kết nối vào mạng dữ liệu khác không đúng quy định và soạn thảo văn bản có chứa nội dung nghiệp vụ, bí mật nhà nước; chưa gắn trách nhiệm của cá nhân và người đứng đầu trong việc quản lý, vận hành, khai thác thiết bị được trang cấp, tiềm ẩn nguy cơ lộ, mất dữ liệu, ảnh hưởng đến an ninh, an toàn hệ thống*).

7. Vẫn còn tình trạng tiếp nhận và gửi văn bản đi, đến theo hình thức truyền thống (*gửi văn bản giấy*) mặc dù đã triển khai các hình thức gửi, nhận văn bản điện tử (*có xác thực hoặc ký số điện tử*), gây lãng phí thời gian, công sức và chất lượng giải quyết TTHC, DVC trực tuyến cho người dân.

### III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn tại Văn bản số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC công việc, cụ thể không có các chức năng sau: kho cơ sở dữ liệu TTHC của tổ chức; bóc tách thông tin từ các tài liệu sau khi quét; công cụ khai thác, báo cáo thống kê tình hình số hóa; kiểm tra tính chính xác các thành phần hồ sơ đã lưu hoặc được tích hợp, đồng bộ trong hồ sơ TTHC của cá nhân, tổ chức từ trong Kho dữ liệu của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh hoặc cổng DVC quốc gia; chức năng chia sẻ thông tin, tra cứu, định danh giấy tờ đã số hóa;... vì vậy chưa tái sử dụng được các dữ liệu TTHC đã số hóa. Một số phần mềm, cổng DVC của ngành dọc như: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Công an tỉnh,... không có chức năng ký số, đính kèm file khi tiếp nhận các hồ sơ TTHC, dẫn đến không thực hiện được việc số hóa dữ liệu đầu vào khi tiếp nhận TTHC trực tiếp. Đa số các cơ quan, đơn vị mới chỉ thực hiện số hóa khi tiếp nhận hồ sơ TTHC, chưa số hóa kết quả giải quyết TTHC để phục vụ việc tái sử dụng.

2. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang chưa kết nối, chia sẻ dữ liệu với cổng DVC, phần mềm, cơ sở dữ liệu của một số bộ ngành như: DVC trực tuyến cấp đổi giấy phép lái xe của Bộ Giao thông vận tải, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư,... dẫn đến khó khăn cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC; gây áp lực về khối lượng công việc khi cán bộ, công chức phải nhập 1 hồ sơ 2 lần trên 2 hệ thống của ngành dọc và của tỉnh; đồng thời tạo ra sự không thống nhất trong quy trình xử lý hồ sơ giải quyết TTHC, báo cáo số liệu về việc

tiếp nhận hồ sơ trực tuyến giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với số liệu của các bộ, ngành không thống nhất, khó quản lý.

**3.** Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã kết được với CSDL quốc gia về dân cư, tuy nhiên mới khai thác, sử dụng được dịch vụ "Xác nhận số định danh cá nhân và chứng minh nhân dân" và dịch vụ "Tra cứu thông tin công dân" (*chỉ khai thác được 7/20 trường thông tin của công dân dựa theo dữ liệu đầu vào*), chưa khai thác, sử dụng được dịch vụ "Xác thực thông tin hộ gia đình".

**4.** Các văn bản quy phạm pháp luật chưa kịp thời điều chỉnh để phù hợp với việc nộp hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, 4 toàn trình (*một số TTHC yêu cầu nộp giấy tờ gốc để thực hiện xác nhận, đính chính*).

**5.** Chưa có cơ chế, chính sách đãi ngộ, thu hút đối với cán bộ chuyên trách, phụ trách thực hiện nhiệm vụ về công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước nên chưa thu hút được cán bộ có chuyên môn, trình độ cao về CNTT làm việc.

**6.** Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện DVC gặp nhiều khó khăn do người dân sống tại các xã vùng sâu, vùng xa trình độ nhận thức còn hạn chế, nhất là về lĩnh vực công nghệ thông tin. Nhiều công dân không có số điện thoại chính chủ, không có điện thoại thông minh (smartphone) hoặc có nhưng cấu hình không đảm bảo để đăng ký tài khoản DVC trực tuyến, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử (mức 1, mức 2) trên phần mềm VneID.

**7.** Tỷ lệ hồ sơ DVC trực tuyến tiếp nhận trên môi trường điện tử có nhiều chuyển biến tích cực, song thực tế nhiều nơi chủ yếu là cán bộ làm giúp người dân để đảm bảo chỉ tiêu đề ra (*do trình độ, năng lực, điều kiện của người dân không thể tự thực hiện được các DVC trực tuyến*); tuy nhiên nhân lực thực hiện thiếu ảnh hưởng không nhỏ đến việc đảm bảo tỷ lệ DVC trực tuyến.

**8.** Việc số hóa dữ liệu lớn, dùng chung một số lĩnh vực chậm, chưa đảm bảo yêu cầu gồm dữ liệu hộ tịch (mới hoàn thành việc số hoá sổ hộ tịch đối với 29/138 đơn vị xã, phường, thị trấn, đạt 6,12% tổng khối lượng việc hộ tịch cần số hóa). Cơ sở vật chất phục vụ công tác số hóa hồ sơ, tài liệu tại cấp xã còn chưa đảm bảo, nhiều bộ phận không có máy scan, cấu hình của máy tính không đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, tài liệu theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

**9.** Một số địa bàn cấp thôn, bản đường truyền dữ liệu di động (3G, 4G) yếu; một số nơi không có sóng, gây khó khăn cho công tác tuyên truyền về DVC trực tuyến và ứng dụng VNeID của lực lượng Công an và việc sử dụng các tiện ích trên môi trường điện tử của người dân.

**10.** Đường truyền phục vụ việc giải quyết các hồ sơ DVC trực tuyến trên môi trường điện tử thường xuyên chậm, bị lỗi, nghẽn mạng... gây khó khăn cho việc thực hiện nhiệm vụ của CBCS trong việc xử lý hồ sơ, hỗ trợ công dân nộp hồ sơ DVC trực tuyến.

**11.** Kinh phí phục vụ triển khai các nội dung của Đề án 06 còn hạn chế, chưa có văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể nên khó khăn cho việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án 06.

**12.** Hiện còn 02 DVC liên thông là “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú – Cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí” chưa thực hiện được do phụ thuộc tiến độ triển khai của bộ, ngành Trung ương.

**13.** Việc sử dụng bản sao được chứng thực điện tử từ bản chính hiện nay chưa được nhiều người dân biết đến hoặc cơ quan tiếp nhận bản sao chưa có nhu cầu nhận bản sao chứng thực điện tử từ bản chính nên số lượng thực hiện chưa nhiều.

**14.** Việc thực hiện khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD đã được triển khai tuy nhiên nhiều trường hợp không có thông tin BHYT gây phiền hà cho người dân trong quá trình sử dụng (*do hệ thống chưa xác thực thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*); bên cạnh đó, một số cơ sở khám chữa bệnh có đầu quét QR CODE chưa đúng chuẩn nên không thể thực hiện quét mã vạch trên CCCD để tra cứu BHYT, ảnh hưởng đến quá trình tiếp nhận thông tin cho bệnh nhân. Ngoài ra, do có thể sử dụng thẻ CCCD và thẻ BHYT để khám chữa bệnh nên có tình trạng công dân đến khám chữa bệnh ngoại trú nhiều nơi trong ngày dẫn đến việc mất thêm thời gian kiểm soát, tiếp đón công dân tại các cơ sở khám chữa bệnh. Việc cùng thời điểm đi khám 02 nơi bị trùng chi phí dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm, cấp phát thuốc,... là do chủ quan của cơ quan tiếp đón khám chữa bệnh BHYT chưa kiểm soát tốt việc thông tuyến KCB BHYT. Hiện nay, trên Cổng thông tin giám định BHYT đã có thông tin chi tiết của công dân khi đi khám chữa bệnh BHYT.

**15.** Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 1, mức 2 thông qua ứng dụng VNeID và đăng nhập vào Cổng DVC Quốc gia; đôi khi mạng còn bị lỗi, không thể truy cập được để thực hiện các bước tuyên truyền, hướng dẫn.

**16.** Việc sắp xếp, bố trí thời gian, phân công lực lượng thực hiện công tác phối hợp giữa công an và y tế của phường còn nhiều hạn chế (do khối lượng lớn công việc của 02 đơn vị); do đó gây ảnh hưởng đến tiến độ rà soát làm sạch thông tin của công dân trong dữ liệu tiêm chủng.

**17.** Cán bộ thuộc các lực lượng công an, y tế, tư pháp, đoàn thanh niên, hội phụ nữ... cấp phường, xã hiện nay phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ công tác ngoài nhiệm vụ của Đề án 06; biên chế, nhân lực có hạn do đó bị chi phối thời gian, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc cũng như gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 1, mức 2 thông qua ứng dụng VNeID để thực hiện DVC trực tuyến trên môi trường điện tử.

#### **IV. TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, bố trí kinh phí hỗ trợ hoạt động cho Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp; trang cấp bổ sung phương tiện, trang thiết bị (máy vi tính, máy in, máy scan...) để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đề nghị cơ quan Trung ương đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành để đảm bảo khắc phục những khó khăn, vướng mắc hiện nay liên quan đến việc thực hiện DVC trực tuyến của công dân trên môi trường điện tử.

3. Đề xuất các bộ, ngành Trung ương tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện phần mềm tiếp nhận, giải quyết TTHC và DVC trực tuyến theo hướng đơn giản, dễ thao tác, dễ thực hiện với người dùng.

4. Sớm triển khai 02 DVC liên thông là “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí” để tạo điều kiện thuận lợi, cắt giảm thời gian thực hiện TTHC cho người dân.

5. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang đáp ứng 100% các yêu cầu trong quá trình tiếp nhận, số hóa, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc của các cơ quan, đơn vị trên địa tỉnh; với các CSDL chuyên ngành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Kết nối, khai thác, sử dụng đầy đủ 20 trường thông tin của công dân dựa theo dữ liệu đầu vào của dịch vụ "Tra cứu thông tin công dân" và dịch vụ "Xác thực thông tin hộ gia đình". Sau khi nâng cấp, hoàn thiện và kết nối cần giới thiệu, hướng dẫn các chức năng mới để cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm biết để sử dụng, khai thác phục vụ công việc chuyên môn cho kịp thời, hiệu quả.

6. Đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang với các phần mềm, cơ sở dữ liệu và cổng dịch công của các bộ ngành, phục vụ việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC trên địa bàn tỉnh thuận lợi, đồng bộ và hiệu quả.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA ĐOÀN KIỂM TRA**

Qua công tác kiểm tra, để khẩn trương khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế và tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 bảo đảm lộ trình, tiến độ đề ra; Đoàn kiểm tra kính đề xuất đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Tổ trưởng Tổ công tác 68 tỉnh chỉ đạo một số nội dung sau:

### **1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Chỉ đạo khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót mà Đoàn kiểm tra đã chỉ ra, đồng thời tăng cường kiểm tra công tác triển khai thực hiện Đề án tại đơn



vị, địa phương; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện hiệu quả, toàn diện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại địa phương; chỉ đạo các lực lượng liên quan tăng cường hơn nữa sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06, xác định đây là nhiệm vụ chung đặc biệt quan trọng của toàn hệ thống chính trị, không phải riêng nhiệm vụ của ngành Công an.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện chỉ đạo triển khai có hiệu quả các mô hình đẩy mạnh thực hiện DVC trực tuyến, bảo đảm đến ngày 30/02/2023, 100% các huyện, thành phố và 100% xã, phường, thị trấn thành lập được mô hình điểm Đề án 06.

- Bố trí kinh phí, hỗ trợ trang thiết bị và các nội dung, điều kiện cần thiết để tổ công tác triển khai Đề án 06 tại địa phương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

## **2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh**

- Rà soát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 đảm bảo tiến độ, chất lượng đề ra. Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của bộ, cơ quan ngang bộ và các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; xây dựng, hoàn thiện, phát triển, duy trì và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Giám đốc các sở, ban, ngành nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, quán triệt, triển khai, tuyên truyền đến đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức thuộc quản lý theo ngành dọc trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 và công tác xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số; 100% cán bộ, công chức và viên chức sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập vào cổng DVC quốc gia thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi, chức năng quản lý của bộ, cơ quan mình (theo ngành dọc).

- Xác định dữ liệu dân cư là dữ liệu gốc, là tài nguyên đặc biệt, việc bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống” có ý nghĩa sống còn về chuyên đổi số cần phải được duy trì thường xuyên, quyết liệt, quyết định đến sự thành công của Đề án 06. Từ dữ liệu dân cư, mở rộng kết nối, chia sẻ với các dữ liệu chuyên ngành để làm giàu dữ liệu; các dữ liệu của các sở, ngành, địa phương phải được làm sạch, bổ sung và cập nhật theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống” được kết nối đồng bộ vào cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ 05 nhóm tiện ích Đề án 06.

- Đặc biệt coi trọng và lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu từ Trung ương đến tỉnh và tới cơ

sở. Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ Đề án 06 phải được đầu tư đồng bộ; các hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống công nghệ, phải thường xuyên được kiểm tra, đánh giá, giám sát và thực hiện nâng cấp; cán bộ, công chức, viên chức được giao vận hành, quản trị hệ thống thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn, dữ liệu...

### **3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh việc thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, tài liệu.

- Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa các cấp trong quá trình tiếp công dân tiến hành tuyên truyền, hướng dẫn công dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức 1, mức 2 đăng nhập vào Cổng DVC Quốc gia để thực hiện các DVC trực tuyến.

### **4. Công an tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Tổ trưởng Tổ công tác 68 tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ làm sạch dữ liệu dân cư; đẩy mạnh cấp, quản lý CCCD và tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập vào Cổng DVC Quốc gia để nộp hồ sơ giải quyết TTHC.

- Thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm được phân công trong Tiểu Ban chỉ đạo an toàn, an ninh mạng tỉnh Tuyên Quang; tham mưu lồng ghép đưa nội dung kiểm tra, đánh giá công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình triển khai Đề án 06 vào chương trình công tác thường xuyên (*hoặc đột xuất theo chỉ đạo*).

- Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp tham mưu Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 cùng cấp triển khai mô hình điểm đẩy mạnh tuyên truyền về DVC trực tuyến tại khu dân cư, bộ phận một cửa hoặc các địa điểm phù hợp khác. Tại các mô hình điểm bố trí đầy đủ phương tiện tuyên truyền như máy tính, mạng internet; biển, bảng hướng dẫn, niêm yết các TTHC, phí, lệ phí và các bước thực hiện cụ thể. Riêng đối với Công an cấp xã, yêu cầu 100% các đơn vị bố trí 01 máy tính có kết nối internet để cán bộ tiếp dân hướng dẫn người dân thực hiện các thao tác đăng ký tài khoản, thực hiện TTHC trên Cổng DVC.

- Phối hợp tốt với các sở, ban, ngành liên quan tiếp tục thực hiện rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu chuyên ngành phục vụ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo các thông tin dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

**5. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên trong dự toán Ngân sách Nhà nước để triển khai thực hiện Đề án 06.

### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang đáp ứng các yêu cầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu Đề án 06 năm 2023, trọng tâm là đảm bảo công tác số hóa hồ sơ, công tác kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo ổn định đường truyền, thiết kế biểu mẫu điện tử phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, giao dịch trên môi trường điện tử theo nguyên tắc người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần cho các cơ quan, tổ chức khi thực hiện các TTHC.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh bảo đảm các điều kiện về an ninh, an toàn thông tin, đường truyền duy trì kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với CSDLQG về DC; phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06 trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đề nghị các nhà mạng, doanh nghiệp viễn thông (*Viettel, Mobifone, Vinafone...*) bố trí nhân lực hỗ trợ công dân đăng ký thuê bao di động chính chủ, phục vụ đăng ký tài khoản thực hiện các DVC trực tuyến. Phối hợp VNPT hoàn thiện các phần mềm liên quan, nâng cao chất lượng đường truyền, đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn cho hệ thống và dữ liệu.

## **7. Sở Tư pháp**

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan hoàn thành việc số hóa sổ hộ tịch, đẩy mạnh tuyên truyền dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính để người dân biết, sử dụng rộng rãi.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã đẩy mạnh thực hiện công tác phối hợp giữa bộ phận tư pháp và lực lượng Công an các cấp để rà soát, điều chỉnh, bổ sung thông tin, làm sạch dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu về hộ tịch và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

## **8. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng mô hình tại các cơ sở khám chữa bệnh về triển khai các nhóm tiện ích của Đề án 06; triển khai đẩy mạnh hoạt động khám chữa bệnh sử dụng CCCD hoặc ứng dụng VNeID thay thế thẻ BHYT (*áp dụng đối với công dân đã kích hoạt thành công tài khoản định danh điện tử mức độ 2*).

- Khẩn trương chỉ đạo để hoàn thành việc nhập mũi tiêm còn thiếu vào Hệ thống nền tảng Quản lý tiêm chủng và ký số Hộ chiếu Vắc xin; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế về việc hoàn thành làm sạch dữ liệu tiêm chủng.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe lái xe triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu kết quả khám sức khỏe của người lái xe trên cổng DVC quốc gia để thực hiện DVC thiết yếu mức độ 4 “Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe” thuộc thẩm quyền ngành Giao thông vận tải theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

## 9. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tiếp tục đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện dữ liệu đất đai đối với 101 xã, phường, thị trấn còn lại và đảm bảo các điều kiện để triển khai, vận hành CSDL đất đai trên môi trường chính thức theo quy định hiện hành.

Đoàn kiểm tra trân trọng báo cáo./.

### *Nơi nhận:*

- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh
- Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an (báo cáo);
- Đ/c Giám đốc CAT
- Các sở, ngành;
- Các đ/c Phó Giám đốc CAT;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Công an các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, QLHC (Đ1).

**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**

**PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH**  
**Đại tá Đỗ Tiến Thùy**